

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Văn Chiến;

Bà Lương Thị Hoàn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn C, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn M, sinh năm 1960 và bà Hà Thị C, sinh năm 1958; vợ Đinh Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 8 năm 2023, tạm giam từ ngày 09 tháng 8 năm 2023; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác.

+ Người làm chứng:

Hoàng Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Hoàng Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn B, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Đồng Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ chiều ngày 30-07-2023, Hà Văn T đi đến khu vực ngã ba N thuộc thôn N, xã N, thị xã N gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 800.000 đồng. Sau đó T mang về chia thành 11 gói nhỏ để sử dụng và bán; cụ thể các lần bán như sau:

Trưa ngày 31-7-2023 Hoàng Văn C và Đồng Văn D đến nhà Hà Văn T ở thôn C, xã T, thị xã N; khi đến nhà T, D đưa cho T 100.000 đồng và nói là tiền do D và C góp với nhau để mua ma túy; T nhận tiền và đưa cho D 01 gói ma túy, loại Heroine.

Khoảng 17 giờ ngày 02-8-2023, tại nơi ở của mình cùng một thời điểm Hà Văn T đã bán cho Hoàng Văn C và Hoàng Văn H mỗi người 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trưa ngày 03-8-2023, Hoàng Văn C và Hoàng Văn H tiếp tục cùng nhau đến nhà Hà Văn T; khi đến nơi, H hỏi T bán cho H và C mỗi người một gói ma túy, T đồng ý thì H và C mỗi người đưa cho T 100.000 đồng; T nhận tiền của H và C cất vào túi quần đang mặc, nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H và C thì bị Công an phát hiện. Hà Văn T giao nộp 01 lọ nhựa màu xanh, bên trong có 03 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng; Công an tiến hành khám xét nơi ở của Hà Văn T thu giữ 01 túi nilon màu trắng, có viên màu đỏ, bên trong có 03 gói giấy màu trắng, trong mỗi gói giấy màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng. Hà Văn T khai chất bột nén màu trắng là ma túy, loại Heroine, mục đích T tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 09-8-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn T có tổng khối lượng 0,15 gam. 0,07 gam trích từ 0,15 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở Hà Văn T có tổng khối lượng 0,12 gam. 0,07 gam trích từ 0,12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-NL ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín*) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,13 (*không phải mười ba*) gam ma túy, loại Heroine; 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon và giấy gói; 01 (*một*) lọ nhựa.

+Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng thu giữ của Hà Văn T.

+ Truy thu của Hà Văn T 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

+ Án phí, quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Là người nghiện, nên Hà Văn T đã mua ma túy, loại Heroine mang về chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ ngày 31-7-2023 đến ngày 03-8-2023, tại nơi ở của mình thuộc thôn C, xã T, thị xã N; Hà Văn T đã 03 lần bán ma túy. Trong đó một lần cùng một thời điểm bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Hoàng Văn C, Đồng Văn D; hai lần cùng một thời điểm bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Hoàng Văn C và Hoàng Văn H; thu được tổng số tiền 500.000 đồng. Khi bắt quả tang và khám xét, Công an thu giữ của Hà Văn T tổng cộng 0,27 gam ma túy, Heroine; mục đích T tàng trữ để sử dụng và bán.

Bị cáo Hà Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân và thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo T thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ ngày 31-7-2023 đến ngày 03-8-2023, Hà Văn T đã 03 lần, cùng một thời điểm bán Heroine cho nhiều người, nên Hà Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với 02 người trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hà Văn T thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo T là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt T đã chủ động khai ra các hành vi bán ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo T phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung ở khoản hai của điều luật; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, để trừng trị, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; gia đình không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với: 0,13 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hà Văn T là tiền T bán ma túy cho Hoàng Văn C và Hoàng Văn H, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47

của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngày 31-7-2023 và ngày 02-8-2023 T bán ma túy cho Hoàng Văn C, Đồng Văn D và Hoàng Văn H thu được 300.000 đồng, đây là tiền do T phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong, Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 lọ nhựa, nilon và giấy gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo T phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn C, Hoàng Văn H và Đồng Văn D là những người mua ma túy của Hà Văn T để sử dụng và đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng, nên Công an tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với C, H và D là phù hợp, nên được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy Hà Văn T khai là mua của một người đàn ông không quen biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không có căn cứ để làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 03-8-2023.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 (không phải mười ba) gam ma túy, loại Heroine, đã niêm phong; 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon và giấy gói; 01 lọ nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Truy thu của Hà Văn T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

(đặc điểm của vật chứng như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-10-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Chi cục T.H.A Nghĩa Lộ
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân